

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Anh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Pép Ê Ban

Ông Bạch Đình Ca

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hoài - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 5- Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Đình Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo.

Họ và tên: Nguyễn Ngọc D; Sinh ngày: 20/10/1990 tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: 2 N, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là 2 N, phường E, tỉnh Đắk Lắk); Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và con bà Nguyễn Thị Đ; Bị cáo có vợ là La Thị T và có 02 con, con lớn sinh năm 2022, con nhỏ sinh năm 2025.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 10/10/2024, bị Công an huyện C, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 61, xử phạt số tiền 5.000.000 đồng, về hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, số tiền 2.000.000 đồng, về hành vi trộm cắp tài sản. Nguyễn Ngọc D đã chấp hành nộp tiền phạt vào ngày 14/10/2024 (Chưa được xóa tiền sự).

Nhân thân: Ngày 29/4/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 11/10/2008, đã bồi thường xong về dân sự và đóng án phí đầy đủ nên đã xóa án tích; Ngày 12/3/2010, bị UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết

định về việc đưa đối tượng Nguyễn Ngọc D vào trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Đ trong thời hạn 24 tháng. Đến ngày 09/11/2011, UBND thành phố B ra Quyết định về việc miễn chấp hành thời gian giáo dục, chữa bệnh đối với Nguyễn Ngọc D; Ngày 22/10/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xử phạt Nguyễn Ngọc D 02 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; 02 năm 06 tháng tù về tội “*Chống người thi hành công vụ*”; 01 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ vũ khí quân dụng*”; 01 năm 06 tháng tù về tội “*Sử dụng vũ khí quân dụng*”; 01 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép vũ khí quân dụng*”. Tổng hình phạt chung của 05 tội là 09 năm 06 tháng tù, chấp hành xong hình phạt ngày 18/10/2019, đã bồi thường xong về dân sự và đóng án phí đầy đủ nên đã xóa án tích; Ngày 09/8/2024, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra Quyết định khởi tố bị can Nguyễn Ngọc D về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngày 09/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra quyết định đình chỉ điều tra đối với Nguyễn Ngọc D.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1998 - Vắng mặt.

Trú tại: Buôn K, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Buôn K, xã E, tỉnh Đắk Lắk).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà La Thị T, sinh năm 1989 - Vắng mặt.

Trú tại: 2 N, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là 2 N, phường E, tỉnh Đắk Lắk).

2. Ông Dương Quang T1, sinh năm 1963 - Vắng mặt.

Trú tại: Thôn A, phường E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 40 phút, ngày 10/4/2025, Nguyễn Ngọc D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu sơn đen gắn thêm biển số xe 47B2 - 145.23, chở theo đối tượng tên T2 (chưa xác định nhân thân, lai lịch) đi từ khu vực phường E, tỉnh Đắk Lắk đi đến địa bàn xã E, huyện C (nay là xã E) tỉnh Đắk Lắk để tìm kiếm chó sóng của người dân bắt trộm đem bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi T2 mang theo một túi xách bên trong có 01 cây kích điện, gắn dây thông lọng; 01 bình bằng kim loại màu đen, trên đầu bình có tay cầm bằng nhựa màu đen và được quấn băng keo màu vàng; 01 bình bình xịt hơi cay bằng kim loại màu xanh, trên đầu bình có nắp nhựa màu đen, nút bấm màu đỏ; 03 cuộn băng keo

đen; 01 ná cao su, kèm 10 viên đá; 04 bao xác rắn màu xanh; 02 chai nhựa màu trắng, bên trong có chứa bột ốt khô; 01 đèn pin chiếu sáng cầm tay. Đến khoảng 00 giờ ngày 11/4/2025, D chở T2 đi đến khu vực đường nội buôn K, xã E (nay là xã E) tỉnh Đắk Lắk. Lúc này, D phát hiện có một con chó màu vàng của gia đình anh Nguyễn Văn N đang chạy ngoài đường. Thấy vậy, D điều khiển xe đi chậm lại và áp sát con chó để T2 dùng cây dí điện có thong lọng dí vào con chó làm cho nó nằm bất tỉnh. Khi đó, D dừng xe cho T2 xuống xe, để đi đến lấy con chó bỏ vào bao xác rắn màu xanh. Sau đó, D tiếp tục điều khiển xe chở T2 di chuyển về hướng xã D. Khi D và T2 đến khu vực thôn L, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã D, tỉnh Đắk Lắk) thì bị lực lượng Công an xã D, tỉnh Đắk Lắk phát hiện, giữ lại, lập biên bản vi phạm hành chính đối với D và thu giữ các dụng cụ liên quan. Khi đó, đối tượng T2 bỏ chạy vào trong lô cà phê trốn thoát.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện C, tỉnh Đắk Lắk kết luận: Tài sản định giá là 01 con chó, lông màu vàng, có khối lượng 10 kg còn sống, tại thời điểm định giá ngày 10/4/2025 có giá trị tài sản là 550.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 799/KL-KTHS ngày 27/6/2025 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: 02 bình xịt có đặc điểm nêu trên gửi giám định thuộc Phụ lục 4, “Danh mục công cụ hỗ trợ” Thông tư số 75/2024/TT-BCA, ngày 15/11/2024 của Bộ C.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố bị cáo và khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là đúng, không oan sai.

Cáo trạng số 03/CT-VKS-HS ngày 18 tháng 8 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng, tuyên án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc D không tranh luận lại với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố thì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Ngọc D tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đúng như Kết luận điều tra, Cáo trạng đã truy tố bị cáo. Như vậy, HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận: khoảng 00 giờ ngày 11/4/2025, Nguyễn Ngọc D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu sơn đen gắn thêm biển số xe 47B2 - 145.23 chở theo đối tượng tên T2 (chưa xác định nhân thân, lai lịch) bắt trộm một con chó màu vàng của ông Nguyễn Văn N có khối lượng 10 kg còn sống, giá trị là 550.000 đồng. Tuy nhiên, ngày 10/10/2024 Nguyễn Ngọc D đã bị Công an huyện C, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 61, xử phạt số tiền 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Do vậy, Nguyễn Ngọc D đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật. Bị cáo nhận thức được rằng tài sản của công dân luôn được pháp luật bảo vệ, tuy nhiên do ý thức coi thường pháp luật, bị cáo đã trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Văn N, hành vi phạm tội của bị cáo chẳng những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân.

Bị cáo có nhân thân xấu: Ngoài hành vi phạm tội này thì trước đây bị cáo đã bị xét xử nhiều lần, sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, bị cáo lại tiếp tục trộm cắp tài sản. Do đó phải áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới có tác dụng cải tạo bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục riêng đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong đời sống xã hội về loại tội phạm này.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và được người bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vợ bị cáo mới sinh con, bị cáo là lao động chính trong gia đình, nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả 01 con chó màu lông vàng, có trọng lượng 10 kg còn sống cho ông Nguyễn Văn N là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 chiếc xe mô tô màu đen, nhãn hiệu Honda, số loại: AirBlade, số khung 4104LZ003688; số máy: Kf41E0015112 (Mang biển số thật 47B2-663.920, là tài sản hợp pháp của bà La Thị T. Việc bị cáo Nguyễn Ngọc D sử dụng làm phương tiện phạm tội bà T không biết. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định trả lại tài sản cho bà La Thị T là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 biển kiểm soát 47B2 - 145.23, quá trình điều tra xác định được đây là tài sản hợp pháp của ông Dương Quang T1, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định trả lại tài sản cho ông Dương Quang T1 là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 cây kích điện, 02 bình xịt hơi cay, 03 cuộn băng keo đen; 01 ná cao su kèm 10 viên đá, 04 bao xác rắn màu xanh, 02 chai nhựa màu trắng, bên trong có chứa bột ớt khô; 01 túi loại đựng cần câu cá, 01 đèn pin chiếu sáng cầm tay là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đại diện VKSND khu vực 5- Đắk Lắk thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị mức hình phạt, xử lý vật chứng đối với bị cáo. HĐXX xét thấy phù hợp nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào Điều 46; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc D phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc D 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ trả 01 con chó màu lông vàng, có trọng lượng 10 kg còn sống cho ông Nguyễn Văn N là chủ sở hữu hợp pháp.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ trả 01 chiếc xe mô tô màu đen, nhãn hiệu Honda, số loại: AirBlade, số khung 4104LZ003688; số máy: Kf41E0015112 (Mang biển số thật 47B2-663.920, cho bà La Thị T là chủ sở hữu hợp pháp.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ trả lại 01 cái biển kiểm soát 47B2 - 145.23 cho ông Dương Quang T1 là chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu tiêu hủy 01 cây kích điện có chiều dài 61,5 cm, có gắn dây thòng lọng, có chiều dài 92,5 cm; 01 bình xịt hơi cay có đặc điểm bình bằng kim loại màu đen, không nhãn hiệu, đường kính khoảng 5 cm, cao khoảng 20 cm, trên đầu bình có tay cầm bằng nhựa màu đen và được quấn băng keo màu vàng; 01 bình xịt hơi cay có đặc điểm bình bằng kim loại màu xanh, đường kính khoảng 2 cm, cao khoảng 13 cm, trên đầu bình có nắp nhựa màu đen, nút bấm màu đỏ; 03 cuộn băng keo đen; 01 ná cao su kèm 10 viên đá với hình dạng không xác định; 04 bao xác rắn màu xanh, kích thước mỗi bao là (112 x 60) cm; 02 chai nhựa màu trắng, bên trong có chứa bột ớt khô; 01 túi loại đựng cần câu cá, nhãn hiệu COASTLINE; 01 đèn pin chiếu sáng cầm tay, hiệu ACEBEAM

(Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/9/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Đ và Phòng thi hành án dân sự khu vực 5- Đắk Lắk).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 5-Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 5-Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
-;
- Lưu hồ sơ, VP

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Chu Anh Hùng

